UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TỔ CÔNG TÁC
TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Số: 141 /BC-TCTTKĐA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả công tác thực hiện Đề án 06/CP trong tháng 09/2023 và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06), Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 trong tháng 09/2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

1. Công tác quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 06

- Về quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành: Đã quán triệt 02 văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà; 07 văn bản của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ tại Đề án 06.

- Về triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh, UBND tỉnh có 20 văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành; ban hành Kế hoạch phối hợp số 132/KH-TCTTKĐA ngày 28/8/2023 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 tại Đắk Lắk.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã triển khai văn bản của cấp trên, đồng thời đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp trong việc triển khai thực hiện "làm sạch" dữ liệu chuyên ngành.

2. Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác

- Công tác tham mưu: Tham mưu UBND tỉnh, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh ban hành 05 văn bản[1] chỉ đạo các sở, ban, ngành UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06.

---

[1] Kế hoạch phối hợp số 132/KH-TCTTKĐA ngày 28/8/2023 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 tại Đắk Lắk; Công văn số 8036/UBND-NC ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ; Thông báo số 13/TB-TCTTKĐA ngày 31/8/2023 về Thông báo kết luận của đồng chí Tổ phó thường trực Tổ công tác tại Hội nghị triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 284/UBND-NC ngày 12/9/2023 về kết quả triển khai 02 nhóm dịch vụ công liên thông trên địa bàn tỉnk Đắk Lắk; Công văn số 8006/UBND-NC ngày 18/9/2023 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 trong những tháng cuối năm 2023 theo Thông báo số 299/TB-VPCP ngày 31/7/2023 của Văn Phòng Chính phủ về Kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số và Đề án 06 của Chính phủ.

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ với vai trò thường trực Tổ công tác để thúc đẩy các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cấp tỉnh phục vụ việc xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 và công tác làm sạch dữ liệu trên địa bàn, Công an tỉnh đã ban hành: 01 Quyết định, 11 Điện mật, 04 Công văn, 01 Kế hoạch, 04 Báo cáo để chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, Trưởng Công an huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

- Tổ chức Hội nghị 03 chuyên đề về đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh sáu tháng đầu năm 2023, Mệnh lệnh số 87 ngày 22/5/2023 của Giám đốc Công an tỉnh, sơ kết 2 tháng cao điểm vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn. Sau Hội Nghị đã ban hành Thông báo kết luận số 220/TB-QLHC ngày 07/9/2023 về Kết luận Hội nghị 03 chuyên đề.

- Định kỳ hàng tuần, tháng đều tổ chức giao ban để chỉ đạo, đánh giá tình hình, kết quả và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm tháo gỡ các "điểm nghẽn" tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay đã làm việc được với 04 đơn vị gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp và VNPT tỉnh Đắk Lắk.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng đối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk; các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và lãnh đạo các đơn vị, địa phương. Từ ngày 01/01/2023 đến 31/8/2023 đã phát hiện và khắc phục 04 máy chủ bị ảnh hưởng có webshell mức độ nghiêm trọng và 07 lỗ hổng tại máy chủ ở mức độ cao.

- Đã phối hợp Đại học Quốc gia - Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 lớp tập huấn an toàn thông tin cho người dùng cuối và cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (01 lớp về đào tạo nhận thức an toàn thông tin cho người dùng cuối; 01 lớp về chuyên đề an toàn thông tin cho quản trị viên); ngày 11/9/2023, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Thông báo số 1619/TB-STTTT về việc triệu tập thành viên Đội

ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk tham dự khóa đào tạo, diễn tập thực chiến An toàn thông tin mạng năm 2023 tổ chức ngày 18/9/2023.

- Đẩy mạnh chữ ký số trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk, ngày 08/9/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 1599/STTTT-CNTT gửi UBND tỉnh về việc xử lý đề xuất của Viettel Đắk Lắk về cấp chữ ký số Mysign để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các TTHC trên môi trường mạng.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Đã ban hành Công văn số 1714/BHXH-CNTT ngày 31/8/2023 về việc làm sạch thông tin công dân trong việc triển khai Đề án 06/CP; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 được giao chủ trì qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, đã cụ thể hóa thành Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đẩy mạnh phối hợp với Công an tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị quản lý lao động triển khai, làm sạch thông tin công dân trong việc triển khai Đề án 06/CP.

5. Sở Tư pháp

- Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra, rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh để lập Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND có liên quan đến triển khai Đề án số 06; đồng thời, xem xét, đối chiếu nội dung tại các văn bản này với các văn bản QPPL ở Trung ương có liên quan đến việc triển khai Đề án 06 để xác định các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp, chưa thống nhất giữa các văn bản. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 236/BC-UBND ngày 04/8/2023 về rà soát văn bản QPPL theo Luật giao dịch điện tử năm 2023 phục vụ triển khai Đề án 06.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ triển khai liên thông đối với 02 nhóm TTHC thiết yếu tại Đề án 06 của Chính phủ thuộc lĩnh vực Tư pháp; tiếp tục phối hợp với VNPT Đắk Lắk, Sở Thông tin và Truyền thông khắc phục các lỗi liên thông, đồng bộ hồ sơ của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (iGate) với phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp qua trục LGSP của tỉnh.

- Đã phối hợp với các đơn vị có liên quan lấy ý kiến về Kế hoạch số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hiện nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang quản lý dữ liệu người có công, thân nhân người có công hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Dữ liệu chưa có thông tin về số CCCD, số BHYT…Thực hiện Công văn số 809/NCC-VP ngày 09/6/2023 của Cục Người có công - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Quy trình số 3936/NCC-QLHC ngày

08/6/2023; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tạo tài khoản cho cấp huyện và cấp xã để truy cập vào phần mềm nhằm giải quyết TTHC liên thông.

- Tiếp tục triển khai thu thập cơ sở dữ liệu xây dựng dữ liệu hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em tại cấp huyện; đã có văn bản chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố cung cấp, chuyển danh sách đối tượng người có công, thân nhân người có công hưởng trợ cấp hàng tháng cho UBND cấp xã, để UBND cấp xã phối hợp với thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã truy cập vào phần mềm nhập liệu để tra cứu, tìm kiếm thông tin công dân trên hệ thống CSDLQG về DC và nhập bổ sung các thông tin còn thiếu để làm sạch dữ liệu.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trong kỳ đã tham mưu báo cáo số 2284/BC-SKHĐT ngày 07/9/2023 về việc triển khai thực hiện Công văn số 6031/CV-TCTTKĐA, ngày 18/8/2023 của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ về việc thống kê các TTHC có khai thác thông tin trong CSDLQG về DC.

- Công chức một cửa của Sở tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn để người dân nộp hồ sơ trực tuyến lĩnh vực kế hoạch đầu tư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk (Hệ thống iGate) nhằm giúp người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC theo hình thức trực tuyến dễ dàng, tiện lợi và tiết kiệm chi phí đi lại và cải thiện chỉ số phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Công chức, viên chức, người lao động của Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục sử dụng điện thoại thông minh có cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNeID và sử dụng được các dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên ứng dụng VNeID.

8. Cục Thuế tỉnh

- Ban hành Kế hoạch triển khai nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Lắk năm 2023-2025 theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 28/7/2023. Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch nâng cao chỉ số Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk theo Công văn số 1420/STTTT-CNTT ngày 10/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai kết nối mã định danh điện tử (VneID) của Bộ Công an đồng bộ với ứng dụng eTax Mobile, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế để người nộp thuế (NNT) là cá nhân sử dụng mã định danh điện tử có thể đăng nhập vào ứng dụng để thực hiện kê khai, nộp thuế qua hình thức điện tử.

- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân theo nội dụng Công văn số 846/TCT-DNNCN ngày 21/03/2023 của Tổng cục Thuế để đảm bảo việc đồng bộ với CSDLQG về DC, tiến tới chuyển sang sử dụng mã số định danh cá nhân thay cho mã số thuế.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC TRONG THÁNG

1. Nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số liên quan đến dân cư: Không.

2. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử

2.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số TTHC đang cung cấp: 1.590 TTHC. Số TTHC đã cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk 1.590. Đã rà soát, cắt giảm được 84 TTHC. Hiện nay, có 640 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 950 dịch vụ công trực tuyến một phần. Có 1.075 dịch vụ đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện đồng bộ hoá dịch vụ công trực tuyến toàn trình giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk với Cổng dịch vụ công quốc gia là: 630/630, đạt tỷ lệ 100%.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã được Cục Việc làm - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ "Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp" trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ đề nghị giải quyết trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cơ quan chuyên môn sẽ xử lý hồ sơ theo quy định hiện hành.

Kết quả thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ người lao động (từ 10/8/2023 - 8/9/2023):

Số lượng người nộp hồ sơ thất nghiệp 932 người. Trong đó: Số người nộp qua Cổng dịch vụ công: 35 người.

Số lượng người đã có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: 1.026 người. Trong đó: Số người nộp ở Cổng dịch vụ công có quyết định là: 22 người.

Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp: 16.393.345.255 đồng.

- Trong tháng, đã tiếp nhận 527 thông tin về án tích; lập 53 mã số lý lịch tư pháp (LLTP); nhập 248 thông tin LLTP. Các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký khai sinh 1.862 trường hợp trên hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (trong đó, khai sinh giới tính nữ có cấp số định danh cá nhân 951 trường hợp, khai sinh giới tính nam có cấp số định danh cá nhân 951 trường hợp).

2.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Công tác triển khai Công văn số 931/BYT-BHXH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai thí điểm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip:

+ Triển khai khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD: Tổng số cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: 224; Số lượng cơ sở khám chữa bệnh đã sử dụng CCCD để tra cứu khám chữa bệnh BHYT: 224/224 đạt tỷ lệ:

100%.

+ Tính đến ngày 11/9/2023: Số lượt khám chữa bệnh thành công bằng CCCD trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là 735.820 lượt (tăng 53.053 lượt so với tháng 8/2023) trên tổng số 1.005.664 lượt (tăng 64.860 lượt so với tháng 8/2023) tra cứu dữ liệu CCCD, số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ bảo hiểm y tế còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 1.517.750 (tăng 20.363 trường hợp so với tháng 8/2023).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục triển khai thực hiện thu thập, cập nhật thông tin tài khoản hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt (theo Công văn số 752/SLĐTHXH-BTXH ngày 07/4/2023). Kết quả, tính đến ngày 14/9/2023 đã rà soát 13.929 đối tượng, có 1.064 người đã có tài khoản có nhu cầu chi trả qua tài khoản, có 1.102 người đề nghị làm thẻ; có 670/12.479 đối tượng bảo trợ xã hội đã có tài khoản có nhu cầu chi trả qua tài khoản.

- Kết quả triển khai cung cấp 02 dịch vụ công liên thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk *(từ ngày 15/8/2023 đến ngày 14/9/2023)*:

+ Kết quả thực hiện dịch vụ công liên thông nhóm khai sinh:

Liên thông khai sinh						
Tổng	Đã trả kết quả	Trả lại bổ sung giấy tờ	Trả lại	Hồ sơ chờ phê duyệt	Chờ tiếp nhận	Hồ sơ đang xử lý
4.329	3.438	172	402	21	235	61

+ Kết quả thực hiện dịch vụ công liên thông nhóm khai tử:

Liên thông khai tử				
Tổng	Đã trả kết quả	Trả lại bổ sung giấy tờ	Trả lại	Chờ tiếp nhận
37	37	0	0	0

2.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch thu nhận hồ sơ cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

Tính đến ngày 20/9/2023, đã thu nhận được: 1.824.773 hồ sơ cấp CCCD (trong đó, cấp mới CCCD được 1.733.379 hồ sơ). Số thẻ CCCD đã nhận từ C06: 1.678.782 thẻ, đã trả: 1.676.567 thẻ.

Tổng số hồ sơ thu nhận cấp tài khoản định danh điện tử: 1.201.033/1.691.095 tài khoản (đạt 71,02%), trong đó Mức 1: 268.036 tài khoản, Mức 2: 932.997 tài khoản. Tổng số kích hoạt định danh điện tử: 703.611/1.691.095 tài khoản (đạt 41,6%), trong đó Mức 1: 62.045 tài khoản, Mức 2: 641.566 tài khoản.

2.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Về kết nối, chia sẻ: Tháng 12/2022, đã triển khai kết nối chính thức Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông của tỉnh (iGate) với hệ thống CSDLQG về DC.

- Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 14/9/2023 đã tiếp nhận tổng số 32.258 (giảm 1.419 yêu cầu so với tháng 8/2023) yêu cầu tra cứu, xác thực, đồng bộ thông tin, trong đó có 26.028 (giảm 107 yêu cầu so với tháng 8/2023) yêu cầu có thông tin đúng khớp với CSDLQG về DC.

- Tính đến ngày 14/9/2023 toàn tỉnh đã tiếp nhận tổng số 275.665 yêu cầu tra cứu, xác thực, đồng bộ thông tin (trong đó có 163.376 yêu cầu có thông tin đúng khớp với CSDLQG về DC).

- Công an tỉnh tiếp tục sử dụng có hiệu quả một số dịch vụ, phần mềm phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn như VPN Client, MPS FV6, trạm khai thác PC-HP406 G1 Microwter, Quản lý và phân công giám sát đối tượng nghiệp vụ…; Trong tháng đã tiến hành kiểm tra 78 thiết bị phục vụ Đề án (theo yêu cầu của các đơn vị: Công an huyện Ea Kar, Ea Súp, thị xã Buôn Hồ, TP. Buôn Ma Thuột), qua kiểm tra phát hiện, khắc phục, xử lý 15 mã độc; 02 lượt lỗ hổng, dán 18 tem ATAN.

- Triển khai cập nhật dữ liệu Giấy khám sức khoẻ lái xe lên Cổng giám định BHYT phục vụ Đề án 06: Tổng số cơ sở khám chữa bệnh cập nhật dữ liệu Giấy khám sức khoẻ lái xe: 20 cơ sở và có tổng 13.934 Giấy khám sức khỏe được cập nhật lên Cổng giám định BHYT.

- Triển khai cập nhật Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử lên Cổng giám định BHYT phục vụ Đề án 06, trong đó: Có 27 cơ sở khám chữa bệnh cập nhật dữ liệu Giấy chứng sinh, 11.286 Giấy chứng sinh được cập nhật lên Cổng giám định BHYT; Có 10 cơ sở khám chữa bệnh cập nhật dữ liệu Giấy chứng tử, 112 Giấy chứng tử được cập nhật lên Cổng giám định BHYT.

- Kết quả triển khai chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội: Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành rà soát, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội cho 64.753 đối tượng *(không tăng/giảm so với tháng trước)*.

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai liên thông đối với 02 nhóm TTHC thiết yếu tại Đề án 06 của Chính phủ (*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng tại địa phương*).

- Triển khai tiếp nhận và giải quyết trả hồ sơ đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin đối với NNT là hộ gia đình, cá nhân qua Cổng dịch vụ công quốc gia có kết nối với CSDLQG về DC: Tháng 8/2023 đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết trả hồ sơ đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin đối với NNT là hộ gia đình, cá nhân qua hình thức điện tử là 3.153 NNT, trong đó có 05 NNT nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia và 3.148 NNT nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử cơ quan Thuế.

- Triển khai rà soát, chuẩn hóa mã số thuế cá nhân để thực hiện cập nhật đầy đủ 3 thông tin: Họ tên, số CCCD/CMND, ngày tháng năm sinh đảm bảo việc đồng bộ khớp đúng với CSDLQG về DC; lũy kế đến: Tháng 8/2023 đã rà soát, cập nhật được 59.483 NNT.

3. Làm sạch dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"

- Hộ không có chủ hộ hoặc hơn 01 chủ hộ: Phát sinh mới 02 trường hợp, tổng số 04 trường hợp cần phải bổ sung.

- Hộ có nhiều hơn 01 chủ hộ: Phát sinh mới 01 trường hợp cần điều chỉnh.

- Chỉ tiêu cập nhật CMND 9 số: Còn lại 33 trường hợp cần phải bổ sung, cập nhật.

- Danh sách thiếu trường thông tin[2]: Tổng số 130 trường hợp cần phải bổ sung thông tin. Chỉ tiêu làm sạch trùng thông tin vợ chồng: Còn lại 31 trường hợp cần phải làm sạch.

- Danh sách sai cấu trúc số định danh cá nhân[3]: Tổng số 712 trường hợp.

- Làm sạch dữ liệu truy nã: Chỉ tiêu 85 trường hợp, đã phân luồng cho cấp xã 85 trường hợp, đạt 100%. Tiến độ cập nhật đối tượng: Tổng số 15.235 đối tượng, tổng số bản ghi đối tượng 17.615. Tổng số bản ghi đã được cập nhật, chỉnh sửa, xóa, tính đến ngày 13/9/2023 là 17.489 đạt tỷ lệ 99,28%.

- Xác thực nhà mạng (danh sách trên DC01 mở rộng): Còn lại 567 trường hợp cần thực hiện.

4. Công tác tuyên truyền

4.1. Nội dung tuyên truyền

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về các nội dung của Đề án 06, kết quả thực hiện Đề án 06 nhằm tạo sự đồng thuận của các cấp chính quyền, Nhân dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNeID (Dịch vụ lưu trú, CCCD, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác) nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người

[2] Theo danh sách mới của C06 ngày 08/9/2023.
[3] Theo danh sách mới của C06 ngày 08/9/2023.

dân, doanh nghiệp, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Tuyên truyền nội dung Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

4.2. Kết quả tuyên truyền

- Nâng cao chất lượng, số lượng bài viết trên kênh ANTV, 02 chuyên mục Truyền hình - Phát thanh phát hàng tuần trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, các báo Trung ương, địa phương; trên mạng xã hội Youtube, Facebook và trên Fanpage "Cộng đồng Tây Nguyên", kênh Youtube "An ninh trật tự Đắk Lắk" do Phòng PX03 xây dựng, sử dụng và quản lý, tập trung vào mảng tin, bài đấu tranh, phản bác các luận điệu tuyên truyền sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; phản ánh kịp thời các hoạt động của lực lượng Công an tỉnh; kịp thời thông báo về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm công nghệ cao, các biến thể mã độc, lỗ hổng bảo mật của phần cứng, phần mềm; các gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến và hình ảnh đẹp của lực lượng Công an tỉnh, của quần chúng Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc... Trong tháng đã xây dựng 443 tin, bài, phóng sự và ảnh tuyên truyền, thông tin tuyên truyền trên các kênh ANTV, các báo đài Trung ương, địa phương, Internet và trên mạng xã hội. Trong đó, đã chỉ đạo cán bộ bám sát địa bàn, thu thập thông tin, xây dựng 02 tin bài "Đắk Lắk ở tốp 22 tỉnh, thành cấp CCCD về đích sớm" và "Tỉnh Đắk Lắk nỗ lực thực hiện Đề án 06" để tuyên truyền Đề án 06.

Tiếp tục xây dựng phóng sự phát trên loa phát thanh huyện, thị xã, thành phố được 60 buổi; thực hiện công tác tuyên truyền phát trên loa phát thanh xã, phường, thị trấn được 730 lượt. Các đơn vị, địa phương đăng tải, chia sẻ các bài viết về Đề án 06 trên trang mạng xã hội Zalo, Facebook của đơn vị, các đội nghiệp vụ, Công an xã, phường, thị trấn, Tổ dân phố, thôn, buôn được trên 1.650 lượt… để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về tiện ích, lợi ích của các ứng dụng, dịch vụ dân cư để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh; hướng tới các ứng dụng số lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần xây dựng được cơ sở dữ liệu lớn về người dân, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh được cấp ủy, Lãnh đạo quan tâm triển khai thực hiện; các văn bản hướng dẫn triển khai được cập nhật và quán triệt kịp thời; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án 06 của tỉnh cơ bản triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra theo đúng

tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Nhận thức và hành động triển khai Đề án 06 đã có nhiều chuyển biến, lan tỏa; các cấp, các địa phương, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt góp phần thúc đẩy triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cấp ủy Đảng, Lãnh đạo các cấp quan tâm triển khai thực hiện. Lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các TTHC có yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú và các loại giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Cư trú năm 2020; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC; dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng sâu rộng; đã kích hoạt được 703.611 tài khoản định danh điện tử; người dân doanh nghiệp bước đầu sử dụng rộng rãi các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, nộp thuế điện tử, khám chữa bệnh thành công bằng CCCD gắn chíp thay thế thẻ Bảo hiểm y tế giấy hoặc qua ứng dụng VNeID; an toàn thông tin, an ninh mạng tiếp tục được tăng cường đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo vệ thông tin, quyền công dân theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật…

2. Khó khăn, vướng mắc

- Mặc dù công tác tuyên truyền đã được quan tâm, tuy vậy công dân chưa tiếp cận, hiểu về tính tiện ích, thuận lợi và vai trò của tài khoản định danh điện tử nên việc tuyên truyền công dân đã có CCCD đăng ký tài khoản định danh điện tử hiệu quả đạt được chưa cao. Thói quen từ lâu khi giải quyết TTHC đến trực tiếp cơ quan để được hướng dẫn, thực hiện; để thay đổi cách thức thực hiện qua dịch vụ công cần có thời gian, lộ trình trong công tác tuyên truyền.

- Tỷ lệ "nhảy việc" giữa khu vực công sang khu vực tư về lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đang biến đổi lớn.

- Sự phát triển về hạ tầng, dịch vụ và phổ cập sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh vẫn còn những bất cập.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao về thông tin, truyền thông nói chung và chuyển đổi số nói riêng ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

- Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin hiện nay còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành. Thiếu đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên viên chuyên sâu công nghệ thông tin.

- Chất lượng, trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức chưa thành thạo, gặp khó khăn khi hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Về hoàn thiện thể chế

- Tiếp tục rà soát, kịp thời công bố và chỉ đạo cập nhật công khai các TTHC này trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ có liên quan.

- Trên cơ sở Luật Giao dịch điện tử sửa đổi (dự kiến được thông qua tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV) giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan kịp thời tham mưu các chương trình, kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc chuyển đổi phương thức làm việc từ truyền thống sang điện tử.

2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; bổ sung, trang bị ngay các thiết bị đầu cuối cần thiết, đề xuất các hạng mục theo văn bản trên và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ triển khai, cung cấp giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số trong thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

3. Về dịch vụ công trực tuyến

- Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp rà soát, đánh giá tình hình, kết quả triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo đánh giá toàn bộ các dịch vụ công đã được cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của cơ quan mình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia để từ đó lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, có tần suất sử dụng nhiều, gắn liền với nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng TTHC để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tiếp hiệu quả với chính quyền.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9 năm 2023.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc chuyển đổi quy trình thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử, phần mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin đã có.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9 năm 2023.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị vận động, thu nhận hướng dẫn người dân kích hoạt 1,7 triệu tài khoản định danh điện tử theo chỉ tiêu đã được giao, tích hợp các thông tin giấy tờ cá nhân lên ứng dụng VNeID dần thay thế các giấy tờ cá nhân trong các giao dịch TTHC.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2023.

4. Về dữ liệu

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối liên thông trên các cơ sở nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả.

5. Về nguồn lực

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan đơn vị có liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành nhất là đối với việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tránh tình trạng cắt giảm kinh phí hoặc đưa vào tổng thể chi phí thường xuyên của cơ quan đơn vị làm ảnh hưởng đến tiến độ chung về chuyển đổi số.

6. Hoàn thiện các nhiệm vụ theo lộ trình Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và Nghị quyết 50/NQ-CP, Nghị quyết 74/NQ-CP của Chính phủ

6.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh để đôn đốc, kiểm tra an ninh an toàn đối với các sở, ban, ngành theo lộ trình tại Văn bản số 833/TCT ngày 22/3/2023 về việc đôn đốc triển khai và kiểm tra đảm bảo an ninh an toàn theo Công văn số 1552/BTTTT-THH.

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, địa phương theo Quyết định 422/QĐ-TTg và Đề án 06;

6.2. Sở Y tế

- Dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế tổ chức thống kê, cập nhật thông tin cơ bản về nguồn lực y tế (*dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,...*) để phục vụ công tác quản lý nhà nước, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện chuẩn hóa và kết nối dữ liệu theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện liên thông với CSDLQG về DC, phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

6.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Theo dõi chặt chẽ tình hình người lao động bị mất việc làm, giảm giờ làm, nhất là tại các khu công nghiệp, phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh để có phương án hỗ trợ trong trường hợp cần thiết theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 (*thực hiện thường xuyên)*.

6.4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp chuẩn hóa dữ liệu và thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội.

6.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ theo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn thực tế của địa phương, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan; rà soát, tổng hợp đề xuất các dự án phù hợp với Đề án 06, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

6.6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế triển khai, hướng dẫn việc xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh, tạo tiện ích, rút ngắn thời gian cho cán bộ y tế trong quá trình làm thủ tục và giúp người dân khám chữa bệnh được nhanh chóng.

Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương.

6.7. Sở Xây dựng

Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp, hạn chế kiểm tra, giám sát thủ công; kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng.

6.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính tỉnh Đắk Lắk phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở, trên cơ sở tận dụng các hạ tầng, dữ liệu đã có.

7. Triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp số 132/KH-TCTĐA06/CP-TCTĐA06ĐL về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 tại Đắk Lắk.

8. Bảo đảm an ninh mạng và đẩy mạnh tiến độ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của

lãnh đạo tỉnh; thường xuyên giám sát, kiểm tra an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng đối với Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và các sở, ngành.

9. Giao Văn phòng HĐND & UBND huyện phối hợp với Công an huyện rà soát, hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND cùng cấp có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình có liên quan đến Đề án 06; đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong tháng 9/2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Đắk Lắk báo cáo Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ biết, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- C06 - Bộ Công an (để báo cáo);
- CT, Phó CT UBND tỉnh (đ/c Võ Văn Cảnh);
- Các thành viên TCT Đề án 06 tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam CN tỉnh ĐL;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn Tiến Dũng);
- Lưu: VT, TCTTKĐA06, NC (w.10b).

(để t/h)

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Ngọc Nghị